

TOÀN CẦU HÓA KINH TẾ VÀ HỘI NHẬP CỦA VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

NGUYỄN THANH MAI

Trước thêm thế kỷ XXI, toàn cầu hóa kinh tế trở thành vấn đề thời đại mang tính sống còn đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Nước VN ta lại đứng trước vận hội mới, thời cơ nhiều nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn.

1. Toàn cầu hóa kinh tế - xu thế phát triển của thời đại

Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế mới của quá trình phát triển kinh tế thị trường, phản ánh trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất xã hội mà ở đó, phân công lao động quốc tế và quốc tế hóa sản xuất trở thành phổ biến.

Trong lịch sử, trước khi phương thức sản xuất TBCN ra đời, do trình độ lực lượng sản xuất thấp kém, giao thông chưa phát triển, việc sản xuất và trao đổi hàng hóa còn bị giới hạn trong các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ, năng suất thấp, nên chưa có thị trường thế giới theo nghĩa hiện đại. Từ khi phương thức sản xuất TBCN ra đời, đặc biệt là từ khi diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp, đời sống kinh tế các nước có sự thay đổi căn bản. Tình trạng tự cấp, tự túc và bế quan tỏa cảng của các địa phương, dân tộc trước kia được thay thế bằng sự sản xuất và tiêu dùng mang tính quốc tế. Tuy nhiên, cho đến trước Thế chiến 2, hình thức quốc tế hóa chủ yếu vẫn là phân công áp đặt trực tiếp, tức là các nước phát triển áp dụng chiến tranh xâm lược và bạo lực để thống trị các nước lạc hậu, bóc lột, vơ vét tài nguyên và tiêu thụ hàng hóa. Trong đó, mỗi nước đế quốc có một hệ thống thuộc địa riêng, phân công lao động và quốc tế hóa còn mang tính chất cát cứ, làm cho các nước lạc hậu không thoát khỏi tình trạng khó khăn triền miên.

Từ sau Thế chiến 2, do tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học - kỹ thuật, lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội phát triển hết sức nhanh chóng. Thêm vào đó là thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc, làm cho hệ thống phân công lao động quốc tế theo lối áp đặt trực tiếp phải sụp đổ và thay thế bằng hệ thống phân công mới gọi là toàn cầu hóa kinh tế. Toàn cầu hóa kinh tế là quá trình phát triển mới của phân công lao động và hợp tác sản xuất vượt ra khỏi biên giới quốc gia vươn tới qui mô toàn thế giới, đạt trình độ chất lượng mới. Kể từ những năm 80 lại đây, toàn cầu hóa kinh tế đã phát triển với tốc độ nhanh chóng, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại.

Đặc trưng nổi bật của toàn cầu hóa kinh tế là nền kinh tế thế giới tồn tại và phát triển như một chỉnh thể, trong đó mỗi quốc gia là một bộ phận, có quan hệ tương tác lẫn nhau,

phát triển với nhiều hình thức phong phú. Tham gia toàn cầu hóa kinh tế, các quốc gia vẫn hoàn toàn độc lập về chính trị, xã hội, vẫn là các chủ thể tự quyết định ý thức hệ, vận mệnh và con đường phát triển của mình. Toàn cầu hóa kinh tế làm cho các quốc gia ngày càng phụ thuộc vào nhau về vốn, kỹ thuật, công nghệ, nguyên liệu và thị trường. Đến nay, toàn cầu hóa kinh tế đã cuốn hút nhiều quốc gia ở khắp các châu lục, đã có 27 tổ chức kinh tế khu vực và toàn cầu ra đời và hoạt động [1]. Đây là sự phát triển mới chưa từng có. Cuộc sống càng chứng tỏ không một nước nào, dù lớn và giàu đến đâu, cũng không thể tự mình sản xuất được tất cả những sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu của mình. Toàn cầu hóa kinh tế, mặc dù đến nay vẫn có những quan điểm trái ngược nhau, nhưng rõ ràng là một xu thế phát triển của thời đại không thể khác được. Chỉ quốc gia nào bắt nhịp xu thế này, biết tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức mới đứng vững và phát triển. Cự tuyệt hay khước từ toàn cầu hóa kinh tế tức là tự gạt mình ra ngoài lề của sự phát triển.

2. Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế quốc tế của VN

Toàn cầu hóa kinh tế đưa đến hệ quả tất yếu là các quốc gia phải mở cửa để hội nhập vào nền kinh tế thế giới. VN đã và đang tích cực tham gia vào xu thế này, từng bước ký kết các hiệp định thương mại song phương, khu vực và đa phương. Đến nay, nước ta đã là thành viên của Tổ chức khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA) và của Diễn đàn kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), đã ký kết hiệp định thương mại song phương với Mỹ, chuẩn bị gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Các quan hệ thương mại với Nhật Bản, EU, Nga, Trung Quốc... đang tiếp tục được mở rộng.

Là một nước đang phát triển tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, nước ta sẽ có thêm nhiều cơ hội mới để phát triển. Đó là:

- Tạo khả năng mở rộng thị trường ra nước ngoài trên cơ sở các hiệp định thương mại đã ký kết với

các nước, trong khu vực và toàn cầu: Nếu thực hiện đầy đủ các cam kết trong AFTA thì đến năm 2006 hàng công nghiệp chế biến có xuất xứ từ nước ta sẽ được tiêu thụ trên tất cả thị trường các nước ASEAN với dân số trên 500 triệu người và GDP trên 700 tỷ USD. Nếu sau năm 2000, nước ta được gia nhập WTO thì sẽ được hưởng những ưu đãi dành cho nước đang phát triển theo qui chế tối huệ quốc trong quan hệ với 132 nước thành viên của tổ chức này, do vậy hàng của ta sẽ xuất khẩu vào các nước đó dễ dàng hơn. Từ năm 2020, hàng rào thuế quan của các nước APEC sẽ được dỡ bỏ, đây cũng là cơ hội để nước ta xuất khẩu hàng hóa vào các nước thành viên APEC.

- Có cơ hội mở rộng thu hút các nguồn vốn từ nước ngoài: Tham gia hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để thị trường của nước ta được mở rộng, điều này sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư. Họ sẽ mang vốn và công nghệ vào nước ta, sử dụng lao động và tài nguyên vốn có của nước ta, làm ra các sản phẩm trên thị trường khu vực và thế giới với các ưu đãi mà nước ta có. Cơ hội mở rộng thị trường kéo theo cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Đây cũng là cơ hội để thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước huy động và sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

- Tranh thủ được kỹ thuật, công nghệ tiên tiến của các nước đi trước để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho công cuộc xây dựng CNXH: Hội nhập kinh tế quốc tế là con đường để khai thông thị trường nước ta với thế giới, tạo ra môi trường đầu tư hấp dẫn và có hiệu quả, qua đó mà các kỹ thuật, công nghệ mới có điều kiện du nhập vào nước ta đồng thời tạo cơ hội để chúng ta lựa chọn kỹ thuật, công nghệ nước ngoài nhằm phát triển năng lực kỹ thuật, công nghệ quốc gia. Trong cạnh tranh quốc tế, có thể công nghệ này là cũ đối với các nước phát triển, nhưng lại là mới và có hiệu quả tại một nước đang phát triển như VN.

- Tạo cơ hội mở rộng giao lưu các nguồn lực của nước ta với các nước: Với dân số 77,6 triệu người, nguồn

nhân lực của ta khá dồi dào, nhưng nếu không hội nhập quốc tế thì việc sử dụng trong nước sẽ bị lãng phí, kém hiệu quả. Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo cơ hội để nguồn nhân lực của nước ta khai thông giao lưu với các nước. Ta có thể thông qua hội nhập để xuất khẩu lao động thông qua các hợp đồng gia công chế biến hàng xuất khẩu. Đồng thời tạo cơ hội để nhập khẩu lao động kỹ thuật cao, các công nghệ mới, các phát minh sáng chế mà ta chưa có...

Song, bên cạnh những cơ hội trên, hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt nước ta trước những khó khăn và thách thức như:

- Tham gia vào các tổ chức kinh tế quốc tế để đi đến tự do hóa thương mại tức là chấp nhận tư cách thành viên cạnh tranh ngang bằng với các nước khác, nhưng hiện nay ta vẫn còn bị tụt hậu khá xa về kinh tế (nhất là trình độ công nghệ và thu nhập bình quân theo người) so với nhiều nước trong các tổ chức kinh tế mà ta đã và sẽ tham gia. Chẳng hạn, so với các nước trong AFTA, thu nhập bình quân theo người của ta chưa bằng 1/3 của Indonesia và của Philippines, 1/9 của Thái Lan, 1/15 của Malaysia và chưa bằng 1/100 của Singapore [2]. Đây là một thách thức bất lợi lớn, đòi hỏi ta phải có nỗ lực và quyết tâm cao.

- Trên thị trường nội địa, do kỹ thuật, công nghệ và quản lý còn kém nên nhiều sản phẩm của ta thiếu sức cạnh tranh với các mặt hàng cùng loại nhập khẩu cả về chất lượng và giá cả. Ví dụ, đường RS của ta giá xuất xưởng năm 1999 là 340 - 400 USD/tấn nhưng giá nhập khẩu chỉ có 260 - 300 USD/tấn (giá nhập rẻ hơn giá xuất xưởng của ta 20 - 30%), giá sắt thép trong nước sản xuất bình quân 300 USD/tấn nhưng nhập khẩu chỉ 285 USD/tấn, giá xi măng VN 840.000 đồng/tấn trong khi nhập của Thái Lan chỉ có 630.000 đồng/tấn... [3]

- Trên thị trường thế giới, ta mới xuất khẩu chủ yếu là các nguyên liệu và sản phẩm sơ chế như dầu thô, gạo, cà phê, chè, cao su... còn các sản phẩm công nghiệp chế biến nhất là sản phẩm chất lượng cao còn ít, sức cạnh tranh yếu. Trong khi đó, giá cả các mặt hàng nguyên liệu và sơ chế lại bất ổn, hay bị tác động xấu bất lợi cho nước xuất khẩu.

- Tham gia toàn cầu hóa kinh tế tức là nước ta chấp nhận những chấn động có thể xảy ra trong hệ thống kinh tế toàn cầu. Trong trường hợp đó, nếu năng lực quản lý kinh tế vì mô kém, hệ thống tài chính - ngân hàng lạc hậu, tệ tham nhũng và quan liêu hoành hành, không chủ động phòng vệ tích cực... thì nền kinh tế khó tránh khỏi sự đổ vỡ, khủng hoảng. Đây là một thách thức lớn đối với nước ta.

Ngoài ra, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế còn có thể gặp phải các thách thức khác do tác động tiêu cực của thị trường từ nước ngoài dội vào, sự xung đột giữa các nền văn hóa, thậm chí có cả sự phá hoại của các thế lực phản động, thù địch...

3. Vượt lên thách thức, đón bắt cơ hội

Truyền thống kiên cường của dân tộc đã đánh thắng các thế lực xâm lược có tiềm lực quân sự hùng mạnh và thành tựu vượt bậc trong hơn mười năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước là hai tiền đề rất quan trọng để ta hoàn toàn hy vọng và quyết tâm vươn lên trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đại hội VIII của Đảng ta nêu chủ trương "đẩy nhanh quá trình hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới" [4]. Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành trung ương khóa VIII nhấn mạnh nhiệm vụ "chu động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cán bộ, luật pháp và nhất là xác định những sản phẩm mà VN có lợi thế cạnh tranh để tham gia vào thị trường khu vực và thế giới" [5]. Thực hiện chủ trương, nhiệm vụ trên, cần phát huy cao độ nội lực. Các giải pháp cần được tích cực triển khai là:

Thứ nhất, xây dựng chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế, xác định bước đi và kế hoạch triển khai cụ thể, rõ ràng. Trước mắt, đến năm 2006 thực hiện các cam kết của AFTA và đẩy mạnh hội nhập với các nước trong APEC. Chủ động tiếp cận và nghiên cứu thể chế của các tổ chức kinh tế quốc tế, xác định khả năng gia nhập của nước ta để rà soát và đổi mới thể chế kinh tế trong nước cho thích hợp làm cơ sở để thúc đẩy hội nhập của chúng ta.

Thứ hai, tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành, mọi doanh nghiệp và mọi người dân VN nhận thức đúng đắn về toàn cầu hóa kinh tế, tác động của nó đối với đời sống kinh tế của đất nước để chủ động hội nhập. Trách sự hiểu biết không đúng, không đầy đủ hoặc lẫn lộn giữa toàn cầu hóa kinh tế với toàn cầu hóa nói chung. Phải khẳng định rõ ràng toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế nổi bật của thời đại hiện nay, song hội nhập vào xu thế này vẫn là các quốc gia có chủ quyền, quan hệ bình đẳng với nhau không phân biệt chế độ chính trị, sắc tộc, tôn giáo. Phải thiết lập và vận hành mạng lưới thông tin hiện đại để mọi người dân, mọi doanh nghiệp và các cấp lãnh đạo quản lý tiếp cận với những kiến thức cập nhật, xác thực về diễn biến toàn cầu hóa kinh tế, qua đó mà tích cực hội nhập.

Thứ ba, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm đổi mới, nâng cao trình độ kỹ thuật - công nghệ và chuyển dịch cơ cấu nền

kinh tế quốc dân đáp ứng yêu cầu khai thác, phát huy lợi thế của nền kinh tế trong phát triển và hội nhập quốc tế. Tiếp tục rà soát để kịp thời điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng phát huy các nguồn vốn trong nước để giảm sự lệ thuộc vào nợ và viện trợ của nước ngoài. Xây dựng và phát triển các cơ sở hạ tầng đặc biệt là giao thông, thông tin liên lạc, điện, nước để vừa tạo điều kiện phát triển thị trường trong nước vừa thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ tư, trên cơ sở quan điểm hội nhập kinh tế quốc tế là công việc của toàn dân và của tất cả các doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước, phải đưa các doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế vào cuộc. Hiện nay, vấn đề này đối với các doanh nghiệp còn có vẻ xa xôi, chưa thấy hết tính cấp bách, nhiều doanh nghiệp kể cả các tổng công ty vẫn còn hướng sản xuất vào thay thế hàng nhập khẩu và tồn tại dựa vào sự bảo hộ của nhà nước. Nếu các doanh nghiệp trong nền kinh tế không chuyên động theo hướng sẵn sàng tham gia cạnh tranh quốc tế thì hội nhập kinh tế quốc tế của ta sẽ khó vượt qua thách thức để tận dụng cơ hội. Phải coi các doanh nghiệp kể cả các hộ gia đình là tác nhân chủ yếu và trực tiếp trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới để nâng cao vai trò quản lý, hướng dẫn của nhà nước trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là giải pháp đặc biệt quan trọng. Bài học từ cuộc khủng hoảng kinh tế ở các nước trong khu vực vừa qua càng nhắc nhở sự cần thiết phải có một nhà nước thông minh, năng động và có hiệu lực trong quản lý nền kinh tế nói chung và quản lý và thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng.

Thứ sáu, tất cả những giải pháp trên chung quy lại là phải có con người. Thế giới cũng như các kỳ thi Olympic quốc tế đã thừa nhận con người VN thông minh, cần cù. Vấn đề còn lại là tiếp tục đổi mới để phát triển giáo dục đào tạo, hướng giáo dục - đào tạo nhằm vào yêu cầu thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế ■

[1] Thẩm Kỳ Như, *Trung Quốc không làm bất tiện sinh*... Viện TTKH, Học viện CTQG HCM, H1999, tr.358 - 359

[2] Ngân hàng thế giới, *Trí thức cho phát triển*, 1998/1999, NXB CTQG, H1998, tr.244 - 245

[3] *Thời báo kinh tế VN*, 29.12.1999 tr.11

[4] Đảng Cộng sản VN, *Văn kiện đại hội DBTQ lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H1996, tr.239

[5] Đảng Cộng sản VN, *Văn kiện hội nghị lần thứ 4, BCHTW khóa VIII*, Nxb CTQG, H1998, tr.59 - 60